

DANH SÁCH HỒ SƠ XÉT TUYỂN BỔ SUNG CD, ĐH CHÍNH QUY NĂM 2013
KHÔNG HỢP LỆ

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Lý do Loại	Ghi Chú
1	Nguyễn Thị Hải Yến	28/9/1995	QHSD 7109	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
2	Nguyễn Cảnh Sáng	15/05/1995	LPHA.5449	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
3	Nguyễn Thành Tuấn	21/12/1995	ANHA3184	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
4	Nguyễn Thị Phương Hạnh	08/12/1995	ANHA7736	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Copy	BVH
5	Nguyễn Phương Dung	21/3/1995	C01A 245	Chứng nhận kết quả thi Kỳ thi Cao đẳng	BVH
6	Lưu Trung Kiên	12/11/1995	LPHA.3845	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
7	Nguyễn Thị Thùy Dương	14/11/1995	QHSA 1722	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Copy	BVH
8	Hoàng Hải Yến	09/8/1995	DTYA 16468	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Copy	BVH
9	Đào Quang Huy	30/3/1995	CSHA 934	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Copy	BVH
10	Nguyễn Thị Lan	09/1/1995	YBBA 814	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
11	Đào Xuân Sơn	04/12/1992	NTHA 1615	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Copy	BVH
12	Đào Xuân Sơn	04/12/1993	NTHA 1616	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Copy	BVH
13	Bùi Thị Như Quỳnh	12/11/1995	C01D1 3759	Giấy Chứng nhận kết quả thi Kỳ thi Cao đẳng	BVH
14	Trần Thị Hạnh	17/06/1994	TLAA 2101	Hồ sơ không hợp lệ	BVH
15	Nguyễn Thị Uyên	21/06/1994	QHXD.6834	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Lý do Loại	Ghi Chú
16	Nguyễn Bá Tú	21/06/1994	NTHA2701	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
17	Nguyễn Đình Khánh	19/11/1993	ANHA1554	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
18	Nguyễn Thị Hiền	10/10/1994	BKKA3888	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
19	My Thu Thùy	28/10/1995	DYHA4143	Giấy chứng nhận KQ thi là bản photo	BVH
20	Nguyễn Thị Duyên	19/04/1995	DMTA 1260	Điểm không đủ để xét tuyển	BVH
21	Nguyễn Mạnh Hùng	19/10/1994	BVHA 1774	Điểm không đủ để xét tuyển	BVH
22	Phạm Thị Kiều Trang	06/4/1995	QHXD.6446	Điểm không đủ để xét tuyển	BVH
23	Trần Thị Thanh Huyền	14/11/1995	TDVA3559	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
24	Vũ Ngọc Lý	08/02/1995	KHAD1.3496	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
25	Đỗ Thị Thu Hằng	14/12/1995	LDA D1. 20054	Khỏi xét tuyển không đúng	BVH
26	Bùi Mạnh Chung	12/12/1995	MDAA.00801	Hồ sơ không hợp lệ	BVH
27	Bùi Linh Chi	16/10/1995	DHHD1.00611	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
28	Tạ Thị Thu Hà	29/11/1995	LDA D1. 19750	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô	BVH
29	Hoàng Văn Hưng	01/8/1994	KHAA.04011	Hồ sơ không hợp lệ	BVH
30	Nguyễn Quang Tiến	02/07/1994	TDVB.14907	Khỏi xét tuyển không đúng	BVH
31	Tô Vũ Hòa	20/11/1995	KHAA.03373	Hồ sơ không hợp lệ	BVH
32	Trần Quốc Chính	25/10/1995	KMAA.106	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô	BVH
33	Trần Mạnh Long	22/12/1995	HCBA.971	Hồ sơ không hợp lệ	BVH

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Lý do Loại	Ghi Chú
34	Vũ Quỳnh	Châu	18/09/1995	C01A 171	Giấy Chứng nhận kết quả thi Kỳ thi Cao đẳng	BVH
35	Vũ Quỳnh	Châu	18/09/1996	C01A 172	Giấy Chứng nhận kết quả thi Kỳ thi Cao đẳng	BVH
36	Lê Tuấn	Anh	12/07/1995	ANHA,152	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
37	Phan	Anh	06/11/1995	QHLA,10843	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô	BVH
38	Trịnh Ngọc Bảo	Thắng	01/02/1995	LPHA.465	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
39	Lâm Tiến	Nhật	8/13/1995	KHAA,6245	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
40	Đặng Ngọc	Tuân	27/10/1994	BVHA1 7214	Hồ sơ không hợp lệ	BVH
41	Nguyễn Tùng	Lâm	12/06/1995	ANHA,1625	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
42	Bùi Xuân	Đoàn	19/06/1995	DDK.A 2872	Đăng ký ký hiệu trường BVS	BVH
43	Phan Thị Linh	Trang	20/8/1995	QHTA.16881	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
44	Phạm Thị Phương	Hoa	01/06/1995	BKKA.03427	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVH
45	Vũ	Dinh	19/09/1995	LPSA103144	Đăng ký ký hiệu trường BVS	BVH
46	Vũ Mạnh	Tuấn	21/09/1995	LAHA.04886	Điểm không đủ để xét tuyển	BVH
47	Thái Thanh	Huyền	26/08/1995	KHAA1.13974	Giấy Chứng nhận kết quả thi Phôtô Màu	BVH
48	Nguyễn Hữu	Nhân	9/12/1995	QSCA.01158	Không đăng ký ngành xét tuyển	BVS
49	Trần Nguyễn Nguyệt	Minh	2/1/1994	LPSD1.09617	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS
50	Nguyễn Thị	Nông	6/20/1995	DKCA.01543	Sai tên trường, ký hiệu trường	BVS
51	Nguyễn Hoàng	Thông	4/29/1995	HCSD1.03938	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Lý do Loại	Ghi Chú
52	Huỳnh Thị Ngọc Mai	4/22/1995	DMSD1.02706	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS
53	Nguyễn Thị Phương Hạnh	12/8/1995	ANHD1.07736	Giấy chứng nhận KQ thi là bản photo	BVS
54	Đỗ Thị Thùy	3/15/1995	BVSA.00636	Điểm không đủ để xét tuyển vào ngành ĐH Kế toán	BVS
55	Phan Ngọc Tường	6/5/1994	HQHA.02218	Điểm không đủ để xét tuyển vào ngành ĐH CNTT	BVS
56	Trần Anh Thắng	8/29/1995	DDLA.08837	Giấy chứng nhận KQ thi là bản photo	BVS
57	Huỳnh Thái	8/25/1995	BVSA.00633	Điểm không đủ để xét tuyển vào ngành ĐH KT điện tử, truyền thông; thiếu giấy chứng đối tượng ưu tiên 06	BVS
58	Lê Văn Hùng	4/22/1994	LAHA.02023	Không ghi thông tin xét tuyển	BVS
59	Nguyễn Thị Xuân Đào	2/20/1994	SPKA.02242	Không ghi thông tin xét tuyển	BVS
60	Nguyễn Thị Liên	5/22/1995	DTTA1.07761	Không ghi thông tin xét tuyển	BVS
61	Phan Anh Tuấn	2/21/1995	CTSA.09623	Kết quả thi hệ Cao đẳng	BVS
62	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/2/1995	DMSA1.11701	Không đăng ký ngành xét tuyển	BVS
63	Đinh Lê Hồng Phúc	12/10/1995	SPSD1.15411	Sai ký hiệu trường, mã ngành	BVS
64	Nguyễn Thanh Lương	11/22/1995	NQHD1.00728	Sai ký hiệu trường, không ghi tên ngành xét tuyển	BVS
65	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	8/30/1995	NLSA.001591	Sai tên ngành xét tuyển	BVS
66	Phạm Thị Dừa	1/26/1995	LPSD1.09033	Sai ký hiệu trường	BVS
67	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	9/10/1995	DMSD1.01654	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS
68	Nguyễn Thành Vĩnh	3/20/1995	QSBA.09105	Sai tên trường, ký hiệu trường	BVS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Lý do Loại	Ghi Chú
69	Lê Hữu Tiến	6/9/1993	PCHA.02909	Sai ký hiệu trường	BVS
70	Trịnh Thị Diệu Ái	4/6/1995	LPHA.05950	Giấy chứng nhận KQ thi là bản photo	BVS
71	Võ Nguyễn Xuân Quỳnh	11/2/1995	CTSD1.04741	Kết quả thi hệ Cao đẳng	BVS
72	Trần Thái Vỹ			Không có hồ sơ xét tuyển kèm theo	BVS
73	Nguyễn Quốc Khánh	9/2/1995	KSA.005593	Sai tên ngành xét tuyển	BVS
74	Phạm Thị Thủy Tiên	1/1/1995	QSTB.14902	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS
75	Nguyễn Thị Hương	5/16/1995	KQHA.03085	Không ghi thông tin xét tuyển	BVS
76	Nguyễn Quốc Bảo	3/1/1995	SGDD1.25947	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS
77	Nguyễn Thị Huỳnh Như	6/13/1995	CTSD.4049	Kết quả thi hệ Cao đẳng	BVS
78	Trần Nguyễn Tố Duyên	7/6/1995	QSXD1.07206	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS
79	Nguyễn Hoàng Lộc	8/13/1995	GTSA1.010259	Sai tên trường, ký hiệu trường, tên ngành và mã ngành	BVS
80	Dương Thị Đức	12/1/1993	SPSD.17238	Khỏi xét tuyển không đúng	BVS

Danh sách gồm : 80 hồ sơ